

BẢNG GHI ĐIỂM HỌC PHẦN

Học kỳ: Học kỳ 1 (2023-2024)

Lớp học phần: [23401319] - Cầu lông 2 (CCQ2211E)

MMH	STT	Thông tin sinh viên				Quá Trình 40%			TBTk	Đ. THI	Đ.HP	Ghi chú
		Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Hệ số 1						
						1.0	2.0	3.0				
234013	1	2122270143	Phạm Khải	Ân	22/06/2004	8.0	9.0	5.5	7.0	6.0	6.4	
234013	2	2122100388	Hồ Thị Chiêu	Anh	21/02/2004	9.5	9.5	5.5	7.5	9.0	8.4	
234013	3	2122120502	Phạm Tuấn	Anh	13/06/2004	9.5	10.0	6.5	8.1	9.0	8.7	
234013	4	2122120527	Trịnh Bội	Anh	19/12/2004	9.5	10.0	6.0	7.9	8.0	8.0	
234013	5	2120030145	Hồ Gia	Bảo	24/10/2002	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng >20%
234013	6	2122110356	Trần Gia	Bảo	03/12/2004	8.0	9.0	5.5	7.0	9.0	8.2	
234013	7	2122110336	Phan Đình	Cơ	27/12/2004	5.0	8.0	5.5	6.0	7.0	6.6	
234013	8	2122220019	Huỳnh Quốc Nhật	Cường	21/10/2004	9.0	9.0	6.0	7.5	7.0	7.2	
234013	9	2122110266	Lê Hùng	Cường	21/02/2004	8.5	9.0	6.5	7.6	7.0	7.3	
234013	10	2122110350	Nguyễn Võ Kiên	Cường	03/04/2004	6.0	8.0	5.5	6.3	9.0	7.9	
234013	11	2122210126	Võ Ngọc	Đang	14/08/2004	7.0	8.5	7.5	7.6	5.0	6.1	
234013	12	2120110006	Vương Nguyễn Mạnh	Đạt	16/06/2000	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng >20%
234013	13	2122260078	Mai Thanh	Điền	03/04/2004	7.0	8.5	6.5	7.1	0.0	2.9	Vắng thi
234013	14	2121120577	Trương Thị	Điều	19/02/2002	5.0	8.0	7.5	7.0	5.0	5.8	
234013	15	2122030121	Nguyễn	Duy	28/09/2004	9.5	9.5	7.5	8.5	9.0	8.8	
234013	16	2122100374	Nguyễn Ngọc Thùy	Duyên	25/07/2004	8.0	9.0	5.5	7.0	4.0	5.2	
234013	17	2122030116	Trần Tiền	Giang	30/01/2004	5.0	7.0	7.5	6.8	5.0	5.7	
234013	18	2122180052	Trần Văn	Giang	08/03/2004	7.0	8.0	7.5	7.5	9.0	8.4	
234013	19	2122030212	Ngô Văn	Giáp	20/02/2004	9.0	9.0	7.5	8.3	7.0	7.5	
234013	20	2121110153	Ngô Ti	Gô	21/08/2003	5.0	8.0	6.5	6.5	9.0	8.0	
234013	21	2122120279	Nguyễn Lê Thanh	Hà	09/03/2004	6.5	8.0	6.5	6.9	5.0	5.8	
234013	22	2122260153	Hồ Thị Gia	Hân	08/02/2004	8.5	9.5	7.5	8.3	4.0	5.7	
234013	23	2122120005	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	24/07/2003	8.5	9.0	6.0	7.4	9.0	8.4	
234013	24	2122110351	Phạm Thúy	Hằng	28/10/2004	5.0	8.0	5.5	6.0	6.0	6.0	
234013	25	2122110503	Đinh Thị	Hào	05/11/2004	5.0	8.0	5.5	6.0	8.0	7.2	

234013	26	2122060072	Nguyễn Cảnh	Hoàng	16/10/2004	8.0	9.0	5.5	7.0	10.0	8.8	
234013	27	2121120101	Hồ Thị Tuyết	Hồng	15/08/2003	7.5	8.5	5.5	6.8	8.0	7.5	
234013	28	2122120237	Nguyễn Thị Thanh	Hồng	16/07/2004	6.0	8.0	7.5	7.3	6.0	6.5	
234013	29	2122170407	Nguyễn Ngọc Trường	Huy	05/08/2004	8.0	9.0	6.0	7.3	5.0	5.9	
234013	30	2122180065	Nguyễn Nhất	Huy	26/11/2003	5.0	8.0	7.5	7.0	9.0	8.2	
234013	31	2120260185	Võ Đăng	Khoa	21/07/2002	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng >20%
234013	32	2122120312	Nguyễn Đăng Xuân	Lan	22/10/2004	9.5	9.0	6.5	7.9	9.0	8.6	
234013	33	2122120205	Huỳnh Mỹ	Liên	16/05/2004	8.0	9.0	5.5	7.0	4.0	5.2	
234013	34	2122110479	Nguyễn Thái Duy	Luân	30/05/2004	8.0	9.5	6.0	7.4	4.0	5.4	
234013	35	2121110169	Dương Hồng	Luyến	12/10/2002	5.0	8.0	6.5	6.5	8.0	7.4	
234013	36	2122260134	Lê Thị Thanh	Ngân	05/04/2004	5.0	8.0	6.0	6.3	6.0	6.1	
234013	37	2121120044	Nguyễn Lê Thúy	Ngân	25/10/2003	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng >20%
234013	38	2122120564	Nguyễn Thanh	Ngân	12/07/2004	6.0	8.0	7.5	7.3	5.0	5.9	
234013	39	2122120521	Đặng Ngọc Bảo	Nghi	03/12/2002	8.0	9.0	7.5	8.0	4.0	5.6	
234013	40	2122210153	Lê Thị Hồng	Ngọc	11/04/2004	7.0	8.5	7.5	7.6	4.0	5.5	
234013	41	2122120361	Nguyễn Thị Như	Ngọc	26/01/2004	10.0	10.0	8.0	9.0	10.0	9.6	
234013	42	2123100066	Đặng Trường	Nguyên	20/07/2005	9.5	9.0	5.5	7.4	7.0	7.2	
234013	43	2122100368	Ông Thị Thanh	Nhã	25/01/2004	5.0	8.0	5.5	6.0	5.0	5.4	
234013	44	2122260052	Nguyễn Thị Thanh	Nhân	30/11/2002	5.0	8.0	6.0	6.3	5.0	5.5	
234013	45	2122110396	Nguyễn Minh	Nhật	07/02/2004	8.0	9.0	6.0	7.3	5.0	5.9	
234013	46	2122120035	Nguyễn Ánh	Nhi	01/04/2004	8.0	9.0	6.0	7.3	7.0	7.1	
234013	47	2122180037	Phạm Văn	Nhơn	05/11/2004	6.0	8.0	7.5	7.3	10.0	8.9	
234013	48	2122120162	Nguyễn Quỳnh	Như	16/03/2004	8.5	9.0	6.0	7.4	7.0	7.2	
234013	49	2122120273	Nguyễn Vương Quỳnh	Như	20/09/2004	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng >20%
234013	50	2122120263	Hà Thị Tuyết	Nhung	06/02/2004	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng >20%
234013	51	2122120307	Đỗ Thị Kim	Oanh	06/07/2004	7.0	8.5	6.5	7.1	7.0	7.1	
234013	52	2122120537	Nguyễn Hoàng Phươn	Quyên	20/10/2004	8.0	9.0	7.5	8.0	8.0	8.0	
234013	53	2122120325	Trần Đức	Son	20/04/2004	6.5	8.0	6.5	6.9	9.0	8.2	
234013	54	2122030105	Lưu Văn	Tài	14/07/2004	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng >20%
234013	55	2122270163	Từ Thị Duy	Tâm	25/10/2004	8.0	9.0	6.0	7.3	8.0	7.7	
234013	56	2122260020	Lê Thị Thu	Thảo	03/06/2004	8.0	9.0	6.0	7.3	9.0	8.3	

234013	57	2122180066	Trương Văn	Thế	27/01/2004	5.0	8.0	7.5	7.0	9.0	8.2	
234013	58	2121110171	Trần Thanh	Thương	11/05/2003	5.0	8.0	6.5	6.5	6.0	6.2	
234013	59	2123100047	Vũ Thị Phương	Thùy	28/10/2005	8.0	9.0	6.0	7.3	8.0	7.7	
234013	60	2122180063	Trần Quốc	Tinh	17/08/2004	6.0	8.0	7.5	7.3	8.0	7.7	
234013	61	2122120281	Phạm Thùy	Trang	10/10/2004	8.5	8.5	6.5	7.5	6.0	6.6	
234013	62	2122120319	Trần Thị Mỹ	Trinh	29/04/2004	7.5	8.5	6.5	7.3	6.0	6.5	
234013	63	2122120258	Nguyễn Thị Kim	Trúc	05/02/2004	6.0	8.0	7.5	7.3	5.0	5.9	
234013	64	2122120575	Phạm Văn	Trường	27/04/2004	9.0	9.0	6.0	7.5	10.0	9.0	
234013	65	2122120562	Nguyễn Minh	Tú	23/11/2004	8.0	8.0	6.0	7.0	0.0	2.8	Vắng thi
234013	66	2122110250	Trần Nhật	Tú	28/09/2004	10.0	10.0	6.5	8.3	10.0	9.3	
234013	67	2121120609	Hoàng Thanh	Tùng	12/03/2003	8.0	9.0	6.0	7.3	8.0	7.7	
234013	68	2123100061	Nguyễn Ánh	Tuyết	21/08/2004	9.5	9.0	5.5	7.4	5.0	6.0	
234013	69	2122120531	Nguyễn Thị Tùng	Vân	05/12/2004	8.0	9.0	6.0	7.3	5.0	5.9	
234013	70	2122260044	Võ Quốc	Vương	05/08/2004	7.0	9.0	5.5	6.8	7.0	6.9	
234013	71	2122100387	Nguyễn Huỳnh Thảo	Vy	31/01/2004	5.0	8.0	5.5	6.0	7.0	6.6	
234013	72	2123100062	Trần Ngọc Yến	Vy	16/01/2004	9.0	9.0	5.5	7.3	5.0	5.9	
234013	73	2122120277	Trần Thị Thảo	Vy	30/08/2004	8.0	9.0	6.5	7.5	4.0	5.4	
Tổng cộng:			73			485.00	571.50	422.00	475.13			